

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /NHNN-PC
V/v xử lý các kiến nghị, phản
ánh của Ngân hàng TMCP Đầu
tư và Phát triển Việt Nam.

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhận được các kiến nghị của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (các kiến nghị do Bộ Tư pháp tổng hợp gửi đến Ngân hàng Nhà nước), sau khi nghiên cứu, rà soát, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có ý kiến cụ thể tại Phụ lục đính kèm.

Trên đây là ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi quý Ngân hàng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Thông đốc (để b/c);
 - PTĐ Đoàn Thái Sơn (để b/c);
 - Lưu VP, PC3. (T.Hải);
- (Liên hệ 0853.831.333).

Đính kèm:

- Phụ lục I;
- Phụ lục II;
- Phụ lục III.

**TL.THÔNG ĐỐC
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP CHẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG**

Phạm Thanh Ngọc

Phụ lục I

CHO Ý KIẾN ĐỐI VỚI KẾT QUẢ RÀ SOÁT KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC DO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

Tiêu chí: Quy định mâu thuẫn, chồng chéo trong cùng một VBQPPL hoặc giữa các VBQPPL

Cơ quan cho ý kiến: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

(Kèm theo Công văn số - NHNN-PC ngày/...../2025 của NHNN gửi Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam)

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
1	- Khoản 3 Điều 139 Luật các TCTD 2024; - Công văn số 8596/NHNN-PC ngày 04/11/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; - Công văn số 29/TCQLĐĐ CĐKĐĐ ngày 07/01/2020 của Tổng cục quản lý đất đai.	Vướng mắc trong quy định nắm giữ BĐS và Nhận TSBD thay thế nghĩa vụ trả nợ: - Theo Luật các TCTD năm 2024: Điều 139, khoản 3 quy định: Tổ chức tín dụng không được kinh doanh bất động sản, trừ các trường hợp sau đây: 3. Nắm giữ bất động sản do việc xử lý nợ. Trong thời hạn 05 năm kể từ ngày quyết định xử lý tài sản bảo đảm là bất động sản, tổ chức tín dụng phải bán, chuyển nhượng hoặc mua lại bất động sản này. Trường hợp mua lại bất động sản phải bảo đảm mục đích sử dụng quy định tại khoản 1 Điều này và tỷ lệ	B. Hướng dẫn áp dụng VBQPPL theo quy định tại Điều 61 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Không tiếp thu - Theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, TCTD không được phép kinh doanh bất động sản. Việc nắm giữ bất động sản để xử lý thì tổ chức dụng vẫn thực hiện và không có vướng mắc vì việc nắm giữ bất động sản do gán nợ không phát sinh quyền sở hữu của tổ chức tín dụng đối với Bất động sản do đó không có căn cứ để làm thủ tục sang tên sở hữu cho Tổ chức tín dụng. Trong trường hợp mua lại bất động sản làm trụ sở thì NHTM phải tuân thủ các quy định về tỷ lệ tài sản cố định và mục đích sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai. - Tại cuộc họp do Hiệp hội ngân hàng tổ chức ngày 10/7/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường dự kiến sẽ có văn bản hướng dẫn thống nhất trong hệ thống về việc đăng ký biến động đất đai.

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		đầu tư vào tài sản cố định quy định tại khoản 3 Điều 144 của Luật này. - Luật các TCTD chưa làm rõ được khái niệm "nắm giữ bất động sản" là như thế nào, có được nhận tài sản do cơ quan THADS xử lý thu hồi nợ xấu hay chỉ trong trường hợp tổ chức tín dụng chủ động xử lý (kể từ ngày có quyết định xử lý tài sản bảo đảm) theo quy định của pháp luật về xử lý nợ xấu. Theo quy định có thể hiểu khái niệm nắm giữ bất động sản nhưng chưa thực hiện việc đăng ký biến động sang tên cho tổ chức tín dụng hay không? - Mặt khác, các công văn hướng dẫn của NHNN và Tổng cục Quản lý đất đai lại chỉ cho phép việc TCTD được nhận chính TSBĐ là BĐS để gán nợ trong trường hợp sử dụng làm tài sản nội ngành, không			

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		giải quyết việc cấp GCN quyền sở hữu trong trường hợp TCTD nhận gán nợ tài sản để mua, bán chuyển nhượng. Đề xuất: Kiến nghị NHNN có hướng dẫn đối với việc nhận tài sản là BĐS để gán nợ trong trường hợp sử dụng làm tài sản nội ngành và bán, chuyển nhượng tài sản này tương ứng với quy định tại Luật các TCTD để các TCTD có căn cứ thực hiện. Đề xuất: Kiến nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Tổng cục quản lý đất đai có văn bản hướng dẫn nghiệp vụ theo đúng tinh thần quy định tại khoản 3 Điều 139 Luật các tổ chức tín dụng 2024, trong đó TCTD được quyền nhận gán nợ tài sản là bất động sản cho cả mục đích xử lý nợ.			

Phụ lục II

CHO Ý KIẾN ĐỐI VỚI KẾT QUẢ RÀ SOÁT KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC DO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

Tiêu chí: Quy định của VBQPPL không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không khả thi, gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật

(Kèm theo Công văn số- NHNN-PC ngày/...../2025 của NHNN gửi Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam)

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh không rõ ràng...	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
1	"- Luật các TCTD 2024 - Công văn số 8596/NHNN-PC ngày 04/11/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; - Công văn số 29/TCQLĐĐ CĐKĐĐ ngày 07/01/2020 của Tổng cục quản lý đất đai	"Theo Luật các TCTD năm 2024: Điều 139 quy định: Tổ chức tín dụng không được kinh doanh bất động sản, trừ các trường hợp sau đây: 1. Mua, đầu tư, sở hữu bất động sản để sử dụng làm trụ sở kinh doanh, địa điểm làm việc hoặc cơ sở kho tàng phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của tổ chức tín dụng; 2. Cho thuê một phần trụ sở kinh doanh thuộc sở hữu của tổ chức tín dụng chưa sử dụng hết; 3. Nắm giữ bất động sản do việc xử lý nợ. Trong thời hạn 05 năm kể từ ngày quyết định xử lý tài sản bảo đảm là bất động sản, tổ chức tín dụng phải bán, chuyển nhượng hoặc mua lại bất động sản này. Trường hợp mua lại bất động sản phải bảo đảm mục đích sử dụng quy định tại khoản 1 Điều này và tỷ lệ đầu tư vào tài sản cố định quy định tại khoản 3 Điều 144 của Luật này. Luật các TCTD chưa làm rõ	A. Giải thích luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định tại Điều 60 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	- Theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, TCTD không được phép kinh doanh bất động sản. Việc nắm giữ bất động sản để xử lý thì tổ chức tín dụng vẫn thực hiện và không có vướng mắc vì việc nắm giữ bất động sản do gán nợ không phát sinh quyền sở hữu của tổ chức tín dụng đối với Bất động sản do đó không có căn cứ để làm thủ tục sang tên sở hữu cho Tổ chức tín dụng. Trong trường hợp mua lại bất động sản làm trụ sở thì NHTM phải tuân thủ các quy định về tỷ lệ tài sản cố định và mục đích sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai. - Tại cuộc họp do Hiệp hội ngân hàng tổ chức ngày 10/7/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường dự kiến sẽ có văn bản hướng dẫn thống nhất trong hệ thống về việc đăng ký biến động đất đai.

		được khái niệm "nắm giữ bất động sản" là như thế nào, có được nhận tài sản do cơ quan THADS xử lý thu hồi nợ xấu hay chỉ trong trường hợp tổ chức tín dụng chủ động xử lý (kể từ ngày có quyết định xử lý tài sản bảo đảm) theo quy định của pháp luật về xử lý nợ xấu. Mặt khác, theo quy định có thể hiểu khái niệm nắm giữ bất động sản nhưng chưa thực hiện việc đăng ký biến động sang tên cho tổ chức tín dụng hay không? Mặt khác, các công văn hướng dẫn của NHNN và Tổng cục Quản lý đất đai lại chỉ cho phép việc TCTD được nhận chính TSBĐ là BĐS để gán nợ trong trường hợp sử dụng làm tài sản nội ngành, không giải quyết việc cấp GCN quyền sở hữu trong trường hợp TCTD nhận gán nợ tài sản để mua, bán chuyển nhượng. ""Kiến nghị NHNN có hướng dẫn đối với việc nhận tài sản là BĐS để gán nợ trong trường hợp sử dụng làm tài sản nội ngành và bán, chuyển nhượng tài sản này tương ứng với quy định tại Luật các TCTD để các TCTD có căn cứ thực hiện. Kiến nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Tổng cục quản lý đất đai có văn bản hướng dẫn nghiệp vụ theo đúng tinh thần quy định tại khoản 3 Điều 139 Luật các tổ chức tín dụng 2024, trong đó TCTD được quyền nhận gán nợ tài sản là bất động sản cho cả mục đích xử lý nợ."			
2	Luật các TCTD	" Điều 67. Đại hội đồng cổ đông [...] t) Quyết	C. Sửa đổi, bổ	Ngân	Không tiếp thu

	2024	định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định tại Điều 59 của Luật này; Việc lựa chọn KTĐL đối với các TCTD có vốn đầu tư Nhà nước cần được thực hiện thông qua quy trình đấu thầu, gồm rất nhiều bước cần được cấp có thẩm quyền phê duyệt (dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu/HSMT/Đánh giá HSĐT/Kết quả lựa chọn nhà thầu). Nếu mỗi bước phải xin ý kiến ĐHĐCĐ (bằng văn bản/ĐHĐCĐ bất thường) thì thời gian đấu thầu sẽ kéo dài nhiều tháng (mỗi lần xin ý kiến thường mất khoảng 40-45 ngày). TCTD có thể sẽ không kịp hoàn thành việc lựa chọn nhà thầu trước khi năm tài chính liền trước kết thúc theo quy định tại Điều 59 Luật TCTD 2024. "Đề nghị chỉnh sửa theo hướng ĐHĐCĐ được phép ủy quyền cho HĐQT/TGĐ lựa chọn công ty kiểm toán trong danh sách các công ty kiểm toán đáp ứng yêu cầu và các tiêu chí đã được ĐHĐCĐ thông qua "" "	sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Đây không phải là vướng mắc mà là định hướng khi xây dựng Luật các TCTD. Theo đó, Luật Các TCTD không quy định v/v ủy quyền theo đó các bộ phận trong cơ cấu của TCTD thực hiện đúng nhiệm vụ của mình. Quy định này nhằm hạn chế việc ủy quyền trong nội bộ dẫn đến vô hiệu hóa các quyền ĐHĐ cổ đông, không đảm bảo quyền và lợi ích của cổ đông, đặc biệt là những cổ đông nhỏ. Ngoài ra, Luật không yêu cầu bắt buộc phải lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập hằng năm và Luật không quy định thời điểm bắt đầu lựa chọn nên tổ chức tín dụng có thể căn cứ vào thực tế để lựa chọn đảm bảo tuân thủ quy định liên quan.
3	"Luật TCTD năm 2024; Thông tư 21/2021/TT-NHNN "	" Khoản 10, Điều 70 Luật các TCTD năm 2024: Quy định Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT của tổ chức tín dụng là công ty cổ phần: "Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của tổ chức tín dụng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc tỷ lệ khác thấp hơn theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng." Quy định không có hướng dẫn cụ thể về tỷ lệ 10% nêu trên dẫn đến nhiều tình	A. Giải thích luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định tại	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Không tiếp thu Quy định tại Luật các TCTD đã cụ thể. Đây không phải là vướng mắc từ quy định pháp luật. Trường hợp cần làm rõ hơn, NHNN có văn bản trả lời cho các TCTD khi có yêu cầu.

		huống phát sinh, TCTD rất khó xác định thẩm quyền của cơ quan phán quyết là cấp nào, có thuộc HĐQT hay không, cụ thể: (i) Khách hàng đã có một khoản cấp tín dụng được HĐQT thông qua do số tiền cấp tín dụng >10% vốn điều lệ BIDV; sau đó khách hàng phát sinh một khoản tín dụng theo món với số tiền < 10% vốn điều lệ BIDV, tuy nhiên tổng giới hạn tín dụng của khách hàng đã vượt 10% vốn điều lệ của BIDV. (ii) Khách hàng ĐCTC đã có các hạn mức tín dụng theo sản phẩm trước đó (không thuộc trường hợp HĐQT thông qua do tổng GHTD < 10% vốn điều lệ BIDV); sau đó khách hàng tiếp tục phát sinh 1 hạn mức theo sản phẩm khác, dẫn đến trần hạn mức đối với khách hàng (tổng GHTD) vượt mức 10% vốn điều lệ BIDV. (iii) Khách hàng đã có các khoản tín dụng trước đó (không thuộc trường hợp HĐQT thông qua do tổng GHTD < 10% vốn điều lệ BIDV); sau đó khách hàng tiếp tục phát sinh 1 khoản tín dụng theo món/dự án độc lập khác, dẫn đến tổng GHTD của khách hàng vượt mức 10% vốn điều lệ BIDV. (iv) Khách hàng đã có một khoản tín dụng theo phương án cụ thể (đã ký HĐTD), sau đó khách hàng có nhu cầu vay vốn bổ sung để thực hiện phương án mở rộng/giai đoạn đầu tư tiếp theo (ký một HĐTD khác); tổng GHTD của khách hàng bao gồm cả 2 khoản cấp tín dụng vượt 10% vốn điều lệ BIDV. ""Đề nghị NHNN có giải thích rõ hơn	Điều 60 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025		
--	--	--	--	--	--

		về về nội dung “hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% vốn điều lệ”, "" "			
4	"Luật Các tổ chức tín dụng 2024 và Thông tư 32/2024/TT-NHNN ngày 30/06/2024 quy định về mạng lưới hoạt động của NHTM (Thông tư 32) "	" Vương mắc về công tác đăng ký doanh nghiệp của ngân hàng thương mại Khoản 3 Điều 38 Luật Các TCTD 2024: “Văn bản chấp thuận việc thành lập CN/VPĐD ở trong nước của TCTD đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động CN/VPĐD.” Khoản 4 Điều 38 Luật Các TCTD 2024: “Thông đốc NHNN quy định việc thông báo thông tin về thành lập, giải thể, chấm dứt hoạt động CN/VPĐD ở trong nước và các thông tin liên quan cho cơ quan ĐKKD để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký DN/HTX.” Thông tư 32 không quy định hướng dẫn về nội dung tại Khoản 3 Điều 38 và việc thông báo các nội dung liên quan khác cho cơ quan ĐKKD tại Khoản 4 Điều 38 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của CN/VPĐD theo Luật Doanh nghiệp 2020 gồm nhiều nội dung (mã số doanh nghiệp/mã địa điểm kinh doanh, thuế, ngành nghề, địa chỉ, thông tin về người đứng đầu). Khoản 3 Điều 3 Thông tư 32/2024/TT-NHNN đã định nghĩa “PGD là loại hình chi nhánh”. Văn bản chấp thuận của NHNN chung cho nhiều PGD chưa có các nội dung cụ thể như Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo Luật DN 2020. Thông tư 32 không quy định nên có nhiều nội dung hiện nay về đăng ký doanh nghiệp như thuế, ngành nghề kinh doanh, đóng	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tiếp thu NHNN sẽ nghiên cứu các kiến nghị của BIDV khi sửa đổi, bổ sung các Thông tư về cấp phép lần đầu; sửa đổi, bổ sung Giấy phép; mạng lưới hoạt động của TCTD... để bổ sung các nội dung liên quan đến việc NHNN gửi thông báo thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp các trường thông tin khác ngoài các thông tin đang được quy định tại Giấy phép và các văn bản chấp thuận hiện hành của NHNN (bao gồm các thông tin liên quan đến mã số doanh nghiệp đồng thời là mã số thuế, thông báo thay đổi thông tin của người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc, Trưởng văn phòng đại diện nước ngoài, người đứng đầu chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện)

		mã địa điểm kinh doanh của các phòng nội bộ (không phải là địa điểm kinh doanh), VPĐD đã chấm dứt hoạt động nhưng vẫn còn trên hệ thống đăng ký doanh nghiệp, các trường thông tin trên hệ thống đăng ký thuế không chính xác... không rõ cơ quan xử lý . "" * Về thông tin đăng ký doanh nghiệp của CN/VPĐD/PGD: Bổ sung 1 điều tại Thông tư 32 hướng dẫn: - Mỗi CN/VPĐD/PGD có một văn bản chấp thuận riêng, gồm: Tên, Địa chỉ. - Ngành nghề của CN/VPĐD/PGD của NHTM theo ngành nghề của Trụ sở chính NHTM. Trụ sở chính NHTM có văn bản ủy quyền về phạm vi, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của CN/VPĐD. - Hình thức hạch toán: CN/VPĐD hạch toán phụ thuộc, PGD hạch toán báo sổ với chi nhánh quản lý. - Mã số doanh nghiệp của CN/VPĐD và mã địa điểm kinh doanh của PGD do Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp. * Về việc cung cấp thông tin cho cơ quan ĐKKD quy định tại Chương VI Thông tư 32, đề nghị bổ sung: - Đối với việc đính chính thông tin đăng ký doanh nghiệp của CN/VPĐD/PGD của NHTM trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trước thời điểm 01/07/2024: NHTM gửi công văn cho NHNN, NHNN gửi sang Cơ quan ĐKKD để thực hiện. "" "			
5	"Luật Các tổ chức tín dụng	" Khoản 4, Điều 38, Luật Các TCTD 2024: "Thống đốc NHNN quy định việc thông báo	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế,	Ngân hàng	Tiếp thu

	2024 Thông tư 32/2024/TT-NHNN ngày 30/06/2024 quy định về mạng lưới hoạt động của NHTM (Thông tư 32) "	thông tin về thành lập, giải thể, chấm dứt hoạt động CN/VPĐD ở trong nước và các thông tin liên quan cho cơ quan ĐKKD để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký DN/HTX." không quy định đối với trường hợp thay đổi chi nhánh quản lý PGD, chuyển chi nhánh thành PGD, Thông tư 32 cũng không quy định NHTM phải gửi thông tin để chi nhánh NHNN cung cấp cho cơ quan ĐKKD, chi nhánh NHNN không nhận hồ sơ từ NHTM để chuyển cho cơ quan ĐKKD. Vì vậy khi phát sinh thay đổi chi nhánh quản lý PGD, chuyển chi nhánh thành PGD thì các PGD mới này hoạt động không có đăng ký doanh nghiệp, không phù hợp với quy định của pháp luật. ""Bổ sung việc cung cấp thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh đối với tất cả các trường hợp thay đổi mạng lưới của NHTM""	ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	NHNN sẽ nghiên cứu các kiến nghị của BIDV khi sửa đổi, bổ sung các Thông tư về cấp phép lần đầu; sửa đổi, bổ sung Giấy phép; mạng lưới hoạt động của TCTD... để bổ sung các nội dung liên quan đến việc NHNN gửi thông báo thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp các trường thông tin khác ngoài các thông tin đang được quy định tại Giấy phép và các văn bản chấp thuận hiện hành của NHNN (bao gồm thông báo thay đổi thông tin của người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc, Trưởng văn phòng đại diện nước ngoài, người đứng đầu chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện)
6	"Nghị định 19/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống rửa tiền	" Điểm a khoản 2 Điều 7 quy định về việc xác định chủ sở hữu hưởng lợi đối với khách hàng tổ chức: "cá nhân thực tế nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% vốn điều lệ trở lên của tổ chức đó hoặc cá nhân cuối cùng có quyền chi phối đối với khách hàng là tổ chức" 2. Khoản 2b Điều 7 quy định: "Trường hợp không xác định được cá nhân theo quy định tại điểm a khoản này, đối tượng báo cáo xác định ít nhất một người đại diện theo pháp luật của tổ chức, trừ trường hợp cá nhân đại diện vốn nhà nước trong tổ chức."" Hiện chưa có văn	A. Giải thích luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định tại Điều 60 Luật Ban hành	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Không tiếp thu 1. Khoản 2, Điều 7, Nghị định 19/NĐ-CP quy định: a) Đối tượng báo cáo xác định cá nhân thực tế nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% vốn điều lệ trở lên của tổ chức đó hoặc cá nhân cuối cùng có quyền chi phối đối với khách hàng là tổ chức; 2. Ngoài ra, theo quy định tại Điều 17, Nghị định số 168/2025/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp (được Chính phủ Việt Nam ký ban hành ngày 30/6/2025) quy định cụ thể các

		bản hướng dẫn cách thức để xác định tỷ lệ sở hữu gián tiếp của cá nhân đối với tổ chức (ví dụ cá nhân A sở hữu 50% vốn điều lệ Doanh nghiệp B; Doanh nghiệp B sở hữu 70% Doanh nghiệp C. Vậy cá nhân A có sở hữu gián tiếp với Doanh nghiệp C không, nếu có thì cách tính tỷ lệ sở hữu gián tiếp như thế nào?) 2. Với trường hợp người đại diện theo pháp luật chính là cá nhân đại diện vốn nhà nước thì xác định chủ sở hữu hưởng lợi như thế nào. Đề nghị NHNN hướng dẫn cách thức xác định chủ sở hữu hưởng lợi với các trường hợp cụ thể nêu trên. Ngoài ra, để xác định chủ sở hữu hưởng lợi với khách hàng tổ chức, đề nghị NHNN kiến nghị với Cơ quan quản lý sớm cho phép các TCTD khai thác thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, thông tin đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp."" "	VBQPPL năm 2025		nội dung sau về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp: “1. Tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp có tư cách pháp nhân (sau đây gọi là chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp) là cá nhân đáp ứng một trong các tiêu chí sau: a) Cá nhân sở hữu trực tiếp hoặc sở hữu gián tiếp từ 25% vốn điều lệ hoặc 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của doanh nghiệp;... 2. Cá nhân sở hữu gián tiếp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này là cá nhân sở hữu từ 25% vốn điều lệ hoặc 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của doanh nghiệp thông qua tổ chức khác.”. 2. Đề nghị các ngân hàng đồng thời kiến nghị với Bộ Tài chính – đơn vị đầu mối xây dựng Luật Doanh nghiệp và đơn vị thực hiện quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong việc cho phép khai thác thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, thông tin đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp. NHNN đã và sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Tài chính về nội dung này. NHNN đề nghị đưa ra khỏi phụ lục do các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đã quy định rõ nội dung này và không có nội dung mâu thuẫn.
--	--	---	-----------------	--	---

7	Luật các TCTD 2024	"Theo quy định tại Luật TCTD 2024, hoạt động đại lý quản lý tài sản bảo đảm của NHTM chỉ được thực hiện theo quy định của Thống đốc NHNN. Tuy nhiên, NHNN chưa có hướng dẫn đối với việc cung cấp dịch vụ đại lý quản lý tài sản bảo đảm của NHTM. Điều này sẽ gây ra nhiều hạn chế, khó khăn đối với việc phát hành trái phiếu cho doanh nghiệp do: - Đối với các TSBĐ là bất động sản hiện chưa có hướng dẫn về việc thực hiện các thủ tục nhận thế chấp, đăng ký giao dịch bảo đảm đối với các tổ chức nhận TSBĐ khác (ngoài NHTM). - Doanh nghiệp hiện chỉ có thể lựa chọn một số loại tài sản bảo đảm nhất định (tiền gửi, GTCG, cổ phần, phần vốn góp) để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán của tổ chức phát hành. Trên cơ sở quy định của Luật TCTD 2024, đề nghị NHNN ban hành các quy định nghiệp vụ hướng dẫn đối với hoạt động đại lý quản lý tài sản bảo đảm của NHTM. "	D. Ban hành nghị quyết QPPL của Chính phủ, nghị quyết của UBND tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 206/2025/QH15	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Không tiếp thu Điểm đ, khoản 2 Điều 114 Luật các TCTD quy định NHTM được thực hiện các hoạt động đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho bên cho vay là tổ chức tài chính quốc tế, tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Đây không phải vướng mắc mà là định hướng chính sách trong quá trình xây dựng Luật, vì các NHTM không có nghiệp vụ quản lý TSBĐ, nghiệp vụ này không có pháp luật điều chỉnh, do vậy Luật 2024 không có cơ sở pháp lý để quy định hoạt động quản lý TSBĐ cho việc phát hành TPDN
8	Nghị định 86/2024/NĐ-CP quy định về mức trích lập dự phòng rủi ro, việc xử lý dự phòng rủi ro trong hoạt động của các TCTD	" Điều 9. Thời điểm trích lập dự phòng rủi ro 1. Ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện trích lập dự phòng rủi ro như sau: a) Trong 07 ngày đầu tiên của tháng, ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện trích lập dự phòng cho thời điểm cuối ngày cuối cùng của tháng trước liền kề căn cứ nhóm nợ có mức độ rủi ro cao hơn giữa: Nhóm nợ	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Không tiếp thu Trong quá trình xây dựng Nghị định số 86/2024/NĐ-CP quy định về mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro, việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và trường hợp tổ chức tín dụng phân bổ lãi phải thu phải thoái, NHNN đã lấy ý kiến các TCTD theo 02 Phương án

		theo kết quả tự phân loại nợ cho thời điểm cuối ngày cuối cùng của tháng trước liền kề theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; và Nhóm nợ đã được điều chỉnh theo nhóm nợ của danh sách khách hàng do Trung tâm Thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam (CIC) cung cấp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm gần nhất. b) Đối với tháng đầu tiên của quý, trong 03 ngày kể từ ngày nhận được danh sách khách hàng do CIC cung cấp cho thời điểm cuối ngày cuối cùng của tháng trước liền kề, ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài căn cứ kết quả phân loại nợ đã được điều chỉnh theo nhóm nợ của danh sách khách hàng do CIC cung cấp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để điều chỉnh số tiền trích lập dự phòng rủi ro cho thời điểm cuối ngày cuối cùng của tháng trước liền kề và thể hiện số tiền trích lập dự phòng rủi ro này trên báo cáo tài chính cho thời điểm cuối ngày cuối cùng của tháng trước liền kề. Trong		(Phương án như đề xuất của BIDV và Phương án như quy định tại Nghị định 86), trên cơ sở đó, TCTD đã lựa chọn Phương án như đã quy định tại NĐ86. Do vậy, TCTD căn cứ quy định tại Nghị định 86 để thực hiện. Đồng thời, NHNN ghi nhận nội dung này và nghiên cứu khi thực hiện sửa đổi, bổ sung Nghị định.
--	--	---	--	--

		7 ngày làm việc đầu tiên, tổ chức tín dụng (TCTD) thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo kết quả tự phân loại nợ và nhóm nợ CIC kỳ trước. Đối với tháng làm phân loại nợ quý, TCTD sau khi nhận thông tin nhóm nợ có độ rủi ro cao hơn tại TCTD khác sẽ điều chỉnh nhóm nợ và trích DPRR theo CIC. Như vậy, đối với tháng làm phân loại nợ quý, TCTD cần trích lập 2 lần. Đối với tháng không làm phân loại nợ quý, nhóm nợ cuối cùng là nhóm nợ sau CIC, không khớp với nhóm nợ được trích lập dự phòng rủi ro của tháng đó (nhóm nợ nhóm nợ cao hơn khi so sánh nhóm nợ tự phân loại và CIC kỳ trước). ""TCTD đề xuất phương án: - TCTD tự phân loại nợ (07 ngày đầu tiên của tháng) - CIC tổng hợp danh sách khách hàng theo nhóm nợ có mức độ rủi ro cao nhất và cung cấp cho tổ chức tín dụng - TCTD điều chỉnh nhóm nợ theo CIC và tính trích lập dự phòng rủi ro theo kết quả PLN sau CIC (trong 03 ngày kể từ ngày nhận được danh sách khách hàng do CIC cung cấp cho thời điểm cuối ngày cuối cùng của tháng trước liền kề). Tần suất thực hiện: hàng tháng.			
9	Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022	"Điểm a, Khoản 1, Điều 26: “Đối tượng báo cáo có trách nhiệm báo cáo giao dịch đáng ngờ cho NHNN Việt Nam khi biết giao dịch được thực hiện theo yêu cầu của bị can, bị cáo, người bị kết án và có cơ sở hợp lý để nghi ngờ	B. Hướng dẫn áp dụng VBQPPL theo quy định tại Điều 61 Luật	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát	Không tiếp thu 1. Theo Khoản 1, Điều 26, Luật PCRT: “. Đối tượng báo cáo có trách nhiệm báo cáo giao dịch đáng ngờ cho Ngân hàng Nhà nước

		tài sản trong giao dịch là tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc có nguồn gốc thuộc quyền sở hữu, quyền kiểm soát của bị can, bị cáo, người bị kết án đó” và cũng quy định “Việc xác định bị can, bị cáo, người bị kết án theo thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền” Mặc dù bị quy định về trách nhiệm báo cáo, nhưng hệ thống thông tin tư pháp hiện nay không có nguồn thông tin chính thống, có căn cứ pháp lý để khẳng định một chủ thể đang là bị can, bị cáo, người bị kết án để TCTD làm cơ sở thực hiện. Việc thông báo danh sách bị can, bị cáo và người bị kết án có thể thực hiện qua nhiều đơn vị như: Viện Kiểm sát Nhân dân, Tòa án Nhân Dân, Cơ quan công an, Cơ quan truyền thông,..., Trong đó, các thông tin được công bố thông qua Cơ quan truyền thông có số lượng lớn nhưng có thể không phải là nguồn thông tin chính thức, vì vậy, TCTD gặp khó khăn trong việc xác định khách hàng thuộc danh sách bị can, bị cáo, người bị kết án để thực hiện báo cáo theo quy định. Đề nghị cơ quan tổ tụng: nên là VKSND Tối cao là cơ quan đầu mối cung cấp danh sách chính thức các chủ thể đang là bị can, bị cáo, người bị kết án"	Ban hành triển VBQPPL năm 2025 Việt Nam	Việt Nam trong trường hợp sau đây: a) Khi biết giao dịch được thực hiện theo yêu cầu của bị can, bị cáo, người bị kết án và có cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch là tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc có nguồn gốc thuộc quyền sở hữu, quyền kiểm soát của bị can, bị cáo, người bị kết án đó. Việc xác định bị can, bị cáo, người bị kết án theo thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;”. N như vậy, đối tượng báo cáo có trách nhiệm báo cáo giao dịch đáng ngờ theo quy định này khi nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền. 2. Nội dung kiến nghị này không thuộc thẩm quyền của NHNN. Tuy nhiên, NHNN ghi nhận và sẽ phản ánh nội dung kiến nghị này đến các cơ quan có thẩm quyền.	
10	"Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022; Nghị định 81/2019/NP-	" Điều 44 Luật PCRT quy định áp dụng biện pháp Trì hoãn giao dịch khi có căn cứ nghi ngờ hoặc phát hiện các bên liên quan trong giao dịch thuộc Danh sách đen (Danh sách đen bao gồm danh sách tổ chức, cá nhân liên quan	B. Hướng dẫn áp dụng VBQPPL theo quy định tại Điều 61 Luật	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát	Không tiếp thu TCTD thực hiện trì hoãn giao dịch theo quy định tại Điều 44 Luật PCRT 2022; phong tỏa tài khoản, niêm phong, phong tỏa hoặc tạm

	CP"	đến khủng bố, TTKB, phổ biến và TTPBVKHDHL). Tuy nhiên, Điều 22 Nghị định 81/2019/NP-CP lại quy định: Khi có nghi ngờ khách hàng hoặc giao dịch của khách hàng liên quan đến TTPBVKHDHL phải thực hiện ngay việc tạm ngừng lưu thông, phong tỏa tài sản Việc áp dụng biện pháp tạm thời đang có sự khác biệt giữa Luật PCRT và Nghị định 81 dẫn đến Ngân hàng gặp khó khi hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện quy định."	Ban hành triển VBQPPL năm Việt Nam 2025		giữ tài sản theo quy định tại Điều 45 Luật PCRT 2022. Đối với quy định về phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, TCTD thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng gửi kèm công văn số 1319/PCRT4 ngày 26/6/2025 của Cục Phòng, chống rửa tiền.
11	Luật Giao dịch điện tử 2023	" Theo quy định tại Luật kế toán 2015: Chứng từ kế toán (bao gồm: hợp đồng, hóa đơn, đề nghị thanh toán, đề nghị thanh toán, Ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu...) phải có chữ ký của người lập, người duyệt và những người có liên quan đến chứng từ kế toán, chứng từ kế toán điện tử phải có chữ ký điện tử, Luật Kế toán 2015 không quy định về các hình thức xác thực không phải chữ ký điện tử. Quyết định 1789/2005/QĐ-NHNN về Chế độ chứng từ kế toán ngân hàng để tạo điều kiện thuận lợi cho các giao dịch điện tử ngân hàng cũng quy định thống nhất với Luật kế toán về nội dung này. Như vậy, để đáp ứng quy định của Luật Giao dịch điện tử 2024, Luật kế toán 2015 và Quyết định 1789/2005/QĐ-NHNN, khách hàng ký trên chứng từ kế toán để giao dịch với ngân hàng phải có chữ ký số công cộng. Đề nghị Ngân hàng nhà nước: Trao đổi với Bộ Tài chính, đề xuất Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tiếp thu - Luật Kế toán 2015 (sửa đổi, bổ sung tại Luật số 56/2025/QH15) sửa đổi khoản 4 Điều 19, theo đó chứng từ điện tử ngoài chữ ký điện tử còn cho phép sử dụng các hình thức xác nhận khác bằng phương tiện điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. - Đối với ngành ngân hàng, Thông tư số 50/2024/TT-NHNN ngày 31/10/2024 của NHNN quy định về an toàn, bảo mật cho việc cung cấp dịch vụ trực tuyến trong ngành Ngân hàng, tại Điều 11 có quy định về các hình thức xác nhận giao dịch điện tử (mã khóa bí mật, mã PIN, OTP, sinh trắc học,...). - Quyết định 1789/2005/QĐ-NHNN về Chế độ chứng từ kế toán ngân hàng đang được NHNN rà soát, sửa đổi cho phù hợp các quy định tại Luật số 56/2025/QH15 (về thẩm

		sung các quy định về chữ ký trên chứng từ kế toán theo hướng chấp nhận cả các hình thức xác thực khác (không phải là chữ ký điện tử). Trên cơ sở đó, sửa đổi, bổ sung các nội dung về chữ ký điện tử Quyết định Quyết định 1789/2005/QĐ-NHNN về Chế độ chứng từ kế toán ngân hàng để tạo điều kiện thuận lợi cho các giao dịch điện tử ngân hàng."			quyền của NHNN ban hành Chế độ kế toán tổ chức tín dụng). NHNN đề xuất với Bộ Tài chính trong quá trình nghiên cứu, sửa đổi Quyết định 1789/2005/QĐ-NHNN.
12	"Luật GDĐT 2023, Nghị định 35/2007/NĐ-CP, Nghị định 30/2020/NĐ-CP"	" Vướng mắc về vai trò của chữ ký điện tử của tổ chức trong giao dịch điện tử: Khoản 2, 3 Điều 23 Luật Giao dịch điện tử năm 2023 quy định: “2. Chữ ký điện tử chuyên dùng bảo đảm an toàn hoặc chữ ký số có giá trị pháp lý tương đương chữ ký của cá nhân đó trong văn bản giấy. 3. Trường hợp pháp luật quy định văn bản phải được cơ quan, tổ chức xác nhận thì yêu cầu đó được xem là đáp ứng đối với một thông điệp dữ liệu nếu thông điệp dữ liệu đó được ký bằng chữ ký điện tử chuyên dùng bảo đảm an toàn hoặc chữ ký số của cơ quan, tổ chức đó.” Quy định như trên không đủ rõ để đảm bảo rằng các thông điệp dữ liệu của cơ quan, tổ chức chỉ cần sử dụng CKĐT chuyên dùng đảm bảo an toàn/chữ ký số là đã đảm bảo đầy đủ giá trị pháp lý. Kết hợp với các quy định pháp luật về chứng từ kế toán, chứng từ điện tử (Nghị định 35/2007/NĐ-CP), văn bản điện tử (Nghị định 30/2020/NĐ-CP) thì có thể hiểu rằng thông điệp dữ liệu của cơ quan, tổ chức phải sử dụng đồng thời CKĐT chuyên	B. Hướng dẫn áp dụng VBQPPL theo quy định tại Điều 61 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Không tiếp thu - Nghị định 35/2007/NĐ-CP đang được NHNN phối hợp với Bộ Tư pháp trình Chính phủ bãi bỏ theo quy định. - Quy định tại Khoản 2, 3 Điều 23 Luật Giao dịch điện tử năm 2023: “2. Chữ ký điện tử chuyên dùng bảo đảm an toàn hoặc chữ ký số có giá trị pháp lý tương đương chữ ký của cá nhân đó trong văn bản giấy. 3. Trường hợp pháp luật quy định văn bản phải được cơ quan, tổ chức xác nhận thì yêu cầu đó được xem là đáp ứng đối với một thông điệp dữ liệu nếu thông điệp dữ liệu đó được ký bằng chữ ký điện tử chuyên dùng bảo đảm an toàn hoặc chữ ký số của cơ quan, tổ chức đó.” Quy định này đã khẳng định giá trị pháp lý của thông văn bản khi được ký bởi chữ ký điện tử chuyên dùng bảo đảm an toàn hoặc chữ ký số. Trường hợp, pháp luật quy định văn bản phải được ký bằng chữ ký số tổ chức

		dùng đảm bảo an toàn/chữ ký số của cả cá nhân đại diện cơ quan, tổ chức và của cơ quan, tổ chức đó mới có giá trị pháp lý. Tuy nhiên trên thực tế việc sử dụng đồng thời cả 2 chữ ký như trên sẽ gây vướng mắc, phức tạp trong vận hành. Việc ký số, ký điện tử hai lần chưa đáp ứng nhu cầu thực tiễn và phát sinh thêm thủ tục cho giao dịch điện tử. Đề nghị NHNN phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn. "			thì văn bản đó phải có thêm chữ ký số của tổ chức theo quy định. Về việc ký nhiều chữ ký số trên văn bản điện tử, đề nghị tham khảo việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước theo Quyết định 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/07/2018 của Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan nhà nước đã triển khai việc gửi, nhận văn bản điện tử liên thông trên hệ thống quản lý văn bản điều hành tác nghiệp, theo đó các văn bản điện tử đều được ký số bằng chữ ký số cá nhân của người có thẩm quyền và ký số tổ chức phát hành. Việc ký một hoặc nhiều chữ ký số trên văn bản hoàn toàn khả thi và tuân thủ quy định pháp luật.
13	Luật Kế toán 2015	" 'Điểm g, Khoản 1, Điều 16, Luật Kế toán quy định chứng từ kế toán phải có: “Chữ ký, họ và tên của người lập, người duyệt và những người có liên quan đến chứng từ kế toán”; Khoản 4, Điều 19, Luật Kế toán quy định: “Chứng từ điện tử phải có chữ ký điện tử”. - Điều 22, Luật Giao dịch điện tử 2023 quy định 02 hình thức chữ ký điện tử được công nhận về mặt pháp lý: chữ ký điện tử chuyên dùng đảm bảo an toàn và chữ ký số công cộng; Theo hướng dẫn nói trên, đối với các chứng từ điện tử phải có đầy đủ chữ ký điện tử chuyên dùng hoặc chữ ký số của người lập, người duyệt trên chứng từ kế toán. Tuy nhiên, việc triển khai	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Không tiếp thu 1. Quy định về hình thức xác nhận khác bằng phương tiện điện tử: - Khoản 4 Điều 19 Luật Kế toán sửa đổi, bổ sung (tại Luật số 56/2025/QH15) quy định: “Chứng từ điện tử phải có chữ ký điện tử hoặc các hình thức xác nhận khác bằng phương tiện điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử”. - Luật Giao dịch điện tử 2023 quy định 03 loại chữ ký điện tử: chữ ký điện tử chuyên dùng (bao gồm chữ ký điện tử chuyên

	chữ ký số cá nhân đến từng cấp sẽ ảnh hưởng lớn đến hiệu năng, tốc độ xử lý giao dịch của các chương trình phần mềm. Bên cạnh đó, các phần mềm xử lý giao dịch nội bộ của các doanh nghiệp đều có cơ chế xác thực, quản lý người dùng, lưu trữ lịch sử tác động; có quy định nội bộ về trách nhiệm, nghĩa vụ trong quá trình thực hiện nghiệp vụ theo đó không bắt buộc phải áp dụng chữ ký số công cộng đối với các giao dịch trong nội bộ doanh nghiệp mà có thể xác nhận bằng các hình thức khác phù hợp và hiệu quả do doanh nghiệp xác định. "" Đề nghị hướng dẫn cụ thể theo hướng (1) Trên chứng từ kế toán điện tử yêu cầu có chữ ký số công cộng của tổ chức và/hoặc chữ ký số cá nhân của cấp phê duyệt cao nhất, không bắt buộc có chữ ký số của cấp lập, kiểm tra/kiểm soát và những người có liên quan đến chứng từ kế toán (2) Đối với chứng từ kế toán điện tử, ngoài 02 hình thức chữ ký được Luật Giao dịch điện tử 2023 công nhận, có thể áp dụng chữ ký gắn với cá nhân được xác thực bằng user/mật khẩu, sinh trắc học, OTP,... tương tự các hình thức được quy định tại QĐ 2345/QĐ-NHNN ngày 18/12/2023 về triển khai các giải pháp an toàn, bảo mật trong thanh toán trực tuyến và thanh toán thẻ ngân hàng. Ngoài ra, cần bổ sung quy định về giá trị của chữ ký số công cộng của tổ chức; các trường hợp có thể sử dụng chữ ký số công cộng của tổ chức thay thế cho chữ ký số của cá nhân		dùng và chữ ký điện tử chuyên dùng đảm bảo an toàn); chữ ký số công cộng và chữ ký số công vụ. Ngoài ra, tại khoản 4 Điều 22 Luật Giao dịch điện tử quy định “Việc sử dụng các hình thức xác nhận khác bằng phương tiện điện tử để thể hiện sự chấp thuận của chủ thể ký đối với thông điệp dữ liệu mà không phải là chữ ký điện tử thực hiện theo quy định khác của pháp luật có liên quan.” Qua rà soát, các hình thức xác nhận khác bằng phương tiện điện tử thì chưa được quy định cụ thể tại Luật Giao dịch điện tử (hiện tham chiếu thực hiện theo quy định khác của pháp luật có liên quan). - Thông tư số 50/2024/TT-NHNN ngày 31/10/2024 của NHNN quy định về an toàn, bảo mật cho việc cung cấp dịch vụ trực tuyến trong ngành Ngân hàng, tại Điều 11 có quy định về các hình thức xác nhận giao dịch điện tử (mã khóa bí mật, mã PIN, OTP, sinh trắc học,...). Do vậy, việc sử dụng chữ ký gắn với cá nhân được xác thực bằng user/mật khẩu, sinh trắc học, OTP... (tương tự các hình thức được quy định tại Quyết định số 2345/QĐ-NHNN ngày 18/12/2023) trên
--	--	--	---

		(tương tự như trường hợp ký trên hóa đơn điện tử) ""		chứng từ kế toán điện tử sử dụng trong ngành ngân hàng là phù hợp với quy định tại Luật Kế toán (sửa đổi, bổ sung). Tuy nhiên, đối với các doanh nghiệp không thuộc ngành ngân hàng, do quy định của pháp luật về giao dịch điện tử chưa có quy định về "các hình thức xác nhận khác bằng phương tiện điện tử", đề nghị cơ quan soạn thảo Luật Giao dịch điện tử (Bộ Khoa học và Công nghệ) có hướng dẫn cụ thể. 2. Đối với đề nghị chỉ yêu cầu chữ ký số công cộng của tổ chức và/hoặc chữ ký số cá nhân của cấp phê duyệt cao nhất, không bắt buộc có chữ ký số của cấp lập, kiểm tra/kiểm soát và những người có liên quan đến chứng từ kế toán (các giao dịch trong nội bộ doanh nghiệp mà có thể xác nhận bằng các hình thức khác phù hợp); bổ sung quy định về giá trị của chữ ký số công cộng của tổ chức thay thế cho chữ ký số của cá nhân (tương tự như trường hợp ký trên hóa đơn điện tử): Kiến nghị của đơn vị là có cơ sở, phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và thực tiễn hoạt động ngân hàng. Tuy nhiên, do Bộ Tài chính là đơn vị chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về
--	--	--	--	---

					kế toán và các quy định tại Luật Kế toán (Điều 16 và Điều 17 Luật Kế toán về nội dung chứng từ kế toán và chứng từ điện tử), NHNN tiếp thu, báo cáo với Bộ Tài chính.
14	Nghị định 70/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của pháp lệnh ngoại hối và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh ngoại hối	"Điều 7, 2. Người cư trú là công dân Việt Nam được mua, chuyển, mang ngoại tệ ra nước ngoài theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho các mục đích sau: a) Học tập, chữa bệnh ở nước ngoài; b) Đi công tác, du lịch, thăm viếng ở nước ngoài; c) Trả các loại phí, lệ phí cho nước ngoài; d) Trợ cấp cho thân nhân đang ở nước ngoài; đ) Chuyển tiền thừa kế cho người hưởng thừa kế ở nước ngoài; e) Chuyển tiền trong trường hợp định cư ở nước ngoài; g) Chuyển tiền một chiều cho các nhu cầu hợp pháp khác. Thực tế, TCTD có tiếp nhận trường hợp người cư trú là công dân Việt Nam đi xuất khẩu lao động muốn mua ngoại tệ tiền mặt để làm lộ phí đi đường hoặc chi trả các chi phí phát sinh trong thời gian chưa nhận được lương, thưởng, phụ cấp từ tổ chức nước ngoài. Xét thấy đây là nhu cầu chính đáng của người dân, trong khi các mục đích được liệt kê tại Nghị định 70 không bao gồm mục đích xuất khẩu lao động nên các NHTM chưa có căn cứ để bán ngoại tệ cho khách hàng trong trường hợp này. Đề nghị NHNN bổ sung thêm quy định cho phép người cư trú là công dân Việt Nam được phép mua, chuyển, mang ngoại tệ	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Không tiếp thu Căn cứ quy định tại Nghị định 70/2014/NĐ-CP, NHNN đã ban hành Thông tư 20/2022/TT-NHNN hướng dẫn cụ thể hoạt động chuyển tiền một chiều ra nước ngoài của công dân Việt Nam. Đồng thời, để tạo điều kiện các ngân hàng thực hiện thống nhất Thông tư 20, NHNN đã chỉ đạo Hiệp hội ngân hàng phối hợp với các ngân hàng để xây dựng và ban hành Bộ Quy tắc và thực hành thống nhất về danh mục, nguyên tắc cung cấp chứng từ đối với giao dịch chuyển tiền một chiều ra nước ngoài của người cư trú là công dân Việt Nam. Trong quá trình xây dựng Bộ Chứng từ, các ngân hàng (trong đó có BIDV) đã trao đổi, thống nhất hướng thực hiện đối với trường hợp mua, mang ngoại tệ ra nước ngoài của người đi xuất khẩu lao động như BIDV nêu. Như vậy, vướng mắc của BIDV đã được giải quyết.

		ra nước ngoài cho mục đích xuất khẩu lao động (có thể giới hạn mức mua phù hợp với mức chi phí lộ phí đi đường). "			
15	"Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022"	" Điều 64 và 65: “Tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành, nghề phi tài chính có liên quan áp dụng quy định tại các điều từ Điều 9 đến Điều 40 của Luật Phòng, chống rửa tiền để nhận biết khách hàng, thu thập, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng; xây dựng quy định nội bộ và báo cáo, cung cấp, lưu trữ thông tin, hồ sơ, tài liệu, báo cáo về PC TTKB, TTPBVKHDHL” Hiện cơ quan chức năng chưa có hướng dẫn triển khai các Điều này (Nghị định 19, Thông tư 09 chỉ hướng dẫn về PCRT), dẫn đến các ngân hàng rất khó triển khai hoặc triển khai không đầy đủ theo quy định. Ví dụ, với nội dung báo cáo giao dịch đáng ngờ, áp dụng các biện pháp tạm thời, kiểm toán nội bộ không có quy định về thời gian, hình thức, đơn vị nhận báo cáo (báo cáo về NHNN – Cục PCRT hay Bộ Công an (đầu mối QĐ PCKB), Bộ Quốc phòng (đầu mối QĐ PC PBVKHDHL)); tiêu chí đánh giá rủi ro của tổ chức về TTKB, TTPBVKHDHL,.. ""Đề nghị NHNN bổ sung văn bản hướng dẫn cụ thể triển khai Điều 64, 65 Luật PCRT nêu trên để Ngân hàng thực hiện triển khai đầy đủ, đúng quy định.""	A. Giải thích luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định tại Điều 60 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tiếp thu một phần 1. Tại dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư 09/2023/TT-NHNN đã giải quyết một phần nội dung liên quan đến trách nhiệm nhận biết khách hàng, báo cáo giao dịch đáng ngờ, báo cáo chuyển tiền điện tử... 2. Theo quy định của pháp luật về TTKB và TTPBVKHDHL, nội dung liên quan đến TTKB thuộc trách nhiệm của Bộ Công an; VKHDHL thuộc trách nhiệm của Bộ Quốc phòng. Điều 39 Luật Phòng, chống khủng bố 2013 quy định cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống khủng bố: “2. Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Chính phủ chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành liên quan thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống khủng bố.” Khoản 1, Điều 10, Luật PCRT quy định: “1. Bộ Quốc phòng là Cơ quan đầu mối quốc gia Việt Nam về thực hiện phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (sau đây gọi tắt là Cơ quan đầu mối quốc gia).”. Trong thời gian tới, NHNN sẽ tiếp tục làm việc với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng để nghiên cứu, hướng dẫn các nội dung còn lại.

16	"Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022"	" Điều 19 Luật PCRT quy định phải ban hành chính sách, quy trình để nhận diện và đánh giá mức độ rủi ro về rửa tiền trước khi cung cấp sản phẩm, dịch vụ mới; sản phẩm, dịch vụ hiện có áp dụng công nghệ đổi mới Chưa có khái niệm để xác định như thế nào là sản phẩm, dịch vụ mới; sản phẩm hiện có áp dụng công nghệ đổi mới. Đề nghị hướng dẫn áp dụng biện pháp tạm thời thống nhất giữa Luật PCRT và Nghị định 81"	A. Giải thích luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định tại Điều 60 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Không tiếp thu - Khoản 4 Điều 2 Luật Chuyển giao công nghệ 2017, "công nghệ mới" được hiểu là công nghệ lần đầu tiên được tạo ra hoặc ứng dụng tại Việt Nam hoặc trên thế giới, có trình độ cao hơn trình độ công nghệ cùng loại hiện có tại Việt Nam, thân thiện với môi trường, có tính ứng dụng trong thực tiễn và khả năng nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Như vậy, quy định tại Điều 19 Luật PCRT đã phù hợp với các quy định tại Luật Công nghệ cao và Luật chuyển giao công nghệ nêu trên.
----	---------------------------------------	---	--	--	--

Phụ lục III

CHO Ý KIẾN ĐỐI VỚI KẾT QUẢ RÀ SOÁT KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC DO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

Tiêu chí: Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL nhưng hạn chế việc đổi mới sáng tạo, phát triển động lực tăng trưởng mới, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và hội nhập quốc tế

(Kèm theo Công văn số- NHNN-PC ngày/...../2025 của NHNN gửi Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam)

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
1	Khoản 1 Điều 8 Thông tư 06/2019/TT-NHNN Hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam	Vướng mắc liên quan đến giao dịch chuyển tiền cho giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Căn cứ Khoản 1, Điều 8, Thông tư 06/2019/TT-NHNN: “Trước khi được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, Giấy phép thành lập và hoạt động theo pháp luật chuyên ngành, ký kết hợp đồng PPP, nhà đầu tư nước ngoài được phép chuyển tiền ... để thanh toán các chi phí hợp pháp trong giai	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Không tiếp thu - Việc chuyển tiền thực hiện hoạt động chuẩn bị đầu tư của NĐTNN được quy định tại Khoản 1, Điều 8 Thông tư 06/2019/TT-NHNN. Quy định này đã tạo điều kiện cho NĐTNN được phép chuyển tiền để thanh toán một số hoạt động đầu tư trước khi được cơ quan có thẩm quyền cấp GCNĐKĐT, Giấy phép thành lập ... - Khoản 1 Điều 4 Thông tư 06 quy định: NĐTNN, nhà đầu tư Việt Nam được thực hiện góp vốn đầu tư bằng ngoại tệ,

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		đoạn thực hiện hoạt động chuẩn bị đầu tư tại Việt Nam.” Tuy nhiên trong thực tế, sau khi đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nhưng trước khi hoàn thành thủ tục thành lập doanh nghiệp (chưa được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp), một số nhà đầu tư nước ngoài (NĐTNN) vẫn có nhu cầu chuyển tiền để thanh toán một số chi phí hợp pháp trong giai đoạn đang chuẩn bị hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp, chưa hình thành pháp nhân tại Việt Nam. Để tháo gỡ vướng mắc cho nhu cầu hợp lý của các NĐTNN, đề nghị NHNN xem xét chấp thuận cho các NĐTNN được phép chuyển tiền để thanh toán các chi phí hợp pháp trong giai đoạn thực hiện hoạt động chuẩn bị đầu tư tại Việt Nam trước khi được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.			đồng Việt Nam theo mức vốn góp của nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy phép thành lập ... Như vậy, NHNN đã có quy định về quản lý ngoại hối về việc chuyển tiền trước khi thực hiện đầu tư và chuyển tiền góp vốn của NĐTNN. - Vướng mắc của NĐTNN liên quan đến giai đoạn sau khi được cấp GCNĐKĐT, Giấy phép thành lập ... và trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Đây là các thủ tục hành chính liên quan đến việc đăng ký thay đổi doanh nghiệp, không thuộc thẩm quyền của NHNN. Do vậy, việc tháo gỡ vướng mắc cho NĐTNN liên quan đến vấn đề này cần tham khảo ý kiến của cơ quan có thẩm quyền (nếu cần thiết).
2	Khoản 3 Điều 3 Thông tư	Vướng mắc về thẩm quyền phán quyết của Phòng giao dịch: Tại Khoản	C. Sửa đổi, bổ sung,	Ngân hàng	Tiếp thu NHNN ghi nhận và sẽ nghiên cứu ý kiến

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
	32/2024/TT-NHNN Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại	3 Điều 3 Thông tư 32: “Phòng giao dịch không được thực hiện: a) Phê duyệt, quyết định cấp tín dụng cho một khách hàng vượt quá hai (02) tỷ đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ quy đổi tương đương, trừ trường hợp khoản cấp tín dụng được đảm bảo toàn bộ bằng tiền, thẻ tiết kiệm, giấy tờ có giá do chính ngân hàng thương mại phát hành, trái phiếu chính phủ, tín phiếu kho bạc nhà nước;”. Đề xuất tăng mức phán quyết cấp tín dụng cho Phòng giao dịch do mức hai (02) tỷ đồng quy định từ năm 2013 tại Thông tư 21/2013/TT-NHNN nay không còn phù hợp với mức thu nhập và nhu cầu vay vốn của khách hàng.	thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	của BIDV khi sửa đổi bổ sung Thông tư 32/2024/TT-NHNN
3	Thông tư 32/2024/TT-NHNN Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại	Vướng mắc do không quy định về loại hình Trung tâm kinh doanh của NHTM. Hiện nay theo mô hình hoạt động kinh doanh ngân hàng hiện đại, các NHTM tập trung nhiều hoạt động về Trụ sở chính (hình thành các Trung tâm kinh doanh), các CN/PGD chuyên	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt	Không tiếp thu Quy định của pháp luật đã cho phép các đơn vị trực thuộc trụ sở chính của TCTD có thể thực hiện các hoạt động kinh doanh. Việc quy định các bộ phận kinh doanh thuộc trụ sở chính có mạng lưới và được hoạt động ngoài trụ sở là không

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		thành các điểm bán hàng. Các Trung tâm này không như một chi nhánh, mà tương tự như một phòng giao dịch (không sử dụng mã số thuế riêng, hạch toán phụ thuộc, có con dấu) và khác phòng giao dịch (trực thuộc Trụ sở chính - không trực thuộc 1 chi nhánh, có cung ứng dịch vụ thanh toán quốc tế và không bị hạn chế về thẩm quyền phán quyết tín dụng). Về bản chất các Trung tâm kinh doanh này giống một Phòng/Ban tại Trụ sở chính tuy nhiên có thể hoạt động ngoài Trụ sở chính (tại một địa điểm khác hoặc tại tỉnh/TP khác). Đề xuất bổ sung quy định về Trung tâm kinh doanh trực thuộc Trụ sở chính của NHTM.	rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Nam	phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật các TCTD.
4	Điểm a Khoản 4 Điều 4 Thông tư 32/2024/TT-NHNN Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương	Vướng mắc trong việc xin chấp thuận thành lập PGD của NHTM trong điều kiện đã hết room thành lập. Đối với 4 NHTM là doanh nghiệp Nhà nước: - Hiện nay 4 NHTM đều đã vượt số lượng phòng giao dịch được phép	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển	Không tiếp thu Quy định tại khoản 4 Điều 4 đã có quy định để xử lý trường hợp phát triển mạng lưới vượt số lượng và áp dụng chung cho các NHTM. Việc đề xuất có quy định riêng cho các NHTMNN không phù hợp

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
	mai	thành lập tại Khoản 1 Điều 11. Trong khi giá trị thực của vốn điều lệ của 4 NHTM rất lớn, vì vậy số lượng phòng giao dịch được thành lập tại Khoản 1 Điều 7 rất nhiều. - Bên cạnh đó năng lực quản lý của 4 NHTM tốt, ngoại trừ VCB, 3 NHTM còn lại đều có mạng lưới phủ kín 63 tỉnh/TP có thể mở rộng mạng lưới đến các vùng sâu, vùng xa phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, chính trị, an ninh, quốc phòng, ngoại giao, phát triển vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa và điều hành chính sách tiền tệ trong từng thời kỳ. Ngoài ra trong thời gian qua BIDV nhận được nhiều văn bản của đoàn Đại biểu Quốc hội, UBND đề nghị BIDV xem xét thành lập PGD nhằm thúc đẩy KTXH tại địa bàn, hạn chế tín dụng đen, đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng, dịch vụ ngân hàng tại địa phương. Do đó cần ưu tiên cho các NHTM Nhà nước được thành lập phòng giao dịch. Tiết i Điểm a Khoản	tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Việt Nam	với Nghị quyết 68/NQ-TW và các cam kết quốc tế trong việc bảo đảm quy định của pháp luật áp dụng bình đẳng giữa các loại hình doanh nghiệp.

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		4 Điều 4 Thông tư 32 đề nghị sửa thành: “Trong một số trường hợp cụ thể, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét quyết định: a) Thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, phòng giao dịch ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng con ở nước ngoài của ngân hàng thương mại trên cơ sở trình tự, thủ tục theo quy định tại Thông tư này và phù hợp với điều kiện thực tế nhằm: (i) Phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, chính trị, an ninh, quốc phòng, ngoại giao và điều hành chính sách tiền tệ trong từng thời kỳ; phù hợp với chiến lược phát triển của từng ngân hàng thương mại đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt.” Hoặc đề nghị xây dựng tiêu chí phù hợp với 4 NHTM Nhà nước có số lượng PGD lớn, phục vụ đối tượng khách hàng đa dạng tại nhiều vùng khó khăn, thực hiện mục tiêu điều hành chính sách của Đảng và Nhà nước.			

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
5	Điều 15 và Điều 19 Thông tư 32/2024/TT-NHNN Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại	Hiện nay phát sinh vướng mắc liên quan đến việc chấp thuận chi nhánh (CN) hoặc phòng giao dịch (PGD) khai trương hoạt động hoặc đi vào hoạt động tại địa điểm mới: Điều 15 Thông tư 32 không quy định Ngân hàng Nhà nước chi nhánh phải có văn bản xác nhận ngân hàng thương mại (NHTM) đủ điều kiện khai trương hoạt động CN/PGD. Khoản 4 Điều 19 Thông tư 32 quy định Ngân hàng Nhà nước chấp thuận thay đổi địa điểm trụ sở CN/PGD, nhưng cũng không quy định rõ về việc cần có văn bản chấp thuận cho phép CN/PGD đi vào hoạt động tại địa điểm mới. Trong khi đó, các văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước đối với việc thay đổi mạng lưới của NHTM hiện vẫn yêu cầu NHTM đáp ứng các điều kiện cụ thể. Khi thành lập mới, đã có văn bản chấp thuận thành lập; khi thay đổi địa điểm, NHTM cũng phải đáp ứng các yêu cầu về địa bàn di chuyển theo	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Không tiếp thu Việc đáp ứng các điều kiện về địa điểm đặt trụ sở của chi nhánh phải được đánh giá bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền do đây là ngành nghề kinh doanh có điều kiện, liên quan đến quyền, lợi ích của người gửi tiền, lợi ích công, phải đảm bảo an toàn hệ thống. Ngoài ra, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37 Luật các TCTD, việc thay đổi địa điểm của chi nhánh phải được NHNN chấp thuận trước khi thực hiện.

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		Khoản 1 Điều 19 Thông tư 32. Đề tạo thuận lợi cho NHTM chủ động sắp xếp, điều chỉnh mạng lưới hoạt động phù hợp với nhu cầu dịch vụ và nâng cao hiệu quả kinh doanh, đề nghị sửa đổi Thông tư 32 theo hướng: - Cho phép NHTM chủ động thay đổi địa điểm CN/PGD, chỉ cần đáp ứng điều kiện về địa bàn theo Khoản 1 Điều 19, không cần xin ý kiến chấp thuận riêng như hiện nay. - Ngân hàng Nhà nước sẽ có văn bản chấp thuận cho CN/PGD khai trương hoặc tiếp tục hoạt động tại địa điểm mới khi đã đáp ứng đủ điều kiện theo Khoản 1 Điều 15 và Khoản 1 Điều 19 Thông tư 32.			
6	Thông tư 52/2018/TT-NHNN Quy định xếp hạng tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Thông tư 23/2021/TT-NHNN Sửa đổi, bổ	Theo Khoản 2, Điều 4 Thông tư 52/2018/TT-NHNN: Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được chia thành các nhóm đồng hạng, cụ thể như sau: a) Nhóm 1: Ngân hàng thương mại có quy mô lớn (tổng giá trị tài sản bình quân theo quý trong năm xếp hạng trên 100.000	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tiếp thu một phần NHNN đang nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Thông tư 52 trong đó có nội dung sửa đổi bổ sung khoản 2 Điều 4 về phân loại các nhóm đồng hạng theo hướng tăng tổng giá trị tài sản để phù hợp với thị trường. Việc áp dụng riêng chính sách cho Ngân hàng có vốn nhà nước là

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
	sung một số điều của Thông tư số 52/2018/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định xếp hạng tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	tỷ đồng); b) Nhóm 2: Ngân hàng thương mại có quy mô nhỏ (tổng giá trị tài sản bình quân theo quý trong năm xếp hạng bằng hoặc thấp hơn 100.000 tỷ đồng); - Việc xếp chung các NHTM có vốn nhà nước (Vietcombank, Vietinbank, Agribank, BIDV) vào nhóm NHTM có quy mô tổng tài sản bình quân trên 100.000 tỷ đồng là không phù hợp do các NHTM có vốn nhà nước hiện nay đã đạt quy mô tổng tài sản từ 1,5 đến trên 2 triệu tỷ đồng, lớn gấp 2-3 lần quy mô tổng tài sản của các ngân hàng TMCP tư nhân lớn nhất (như Techcombank, VPBank, MBBank...). - Hoạt động của các NHTM có vốn nhà nước có sự khác biệt lớn so với nhóm các ngân hàng TMCP tư nhân do các NHTM có vốn nhà nước luôn tiên phong trong thực thi đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, chủ trương, định hướng của Chính phủ, NHNN...; tập trung dòng vốn tín dụng vào các lĩnh	hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)		không phù hợp với Nghị quyết 68/NQ-TW và cam kết quốc tế về không phân biệt đối xử giữa các doanh nghiệp (tổ chức tín dụng) thuộc các thành phần kinh tế.

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		vực ưu tiên, phần đầu giảm mặt bằng lãi suất cho vay, tích cực hỗ trợ nền kinh tế vượt qua các giai đoạn khó khăn... dẫn đến giảm lợi nhuận của các ngân hàng này, mức độ rủi ro có thể gia tăng. Như vậy có thể thấy, các NHTM có vốn nhà nước mang nhiệm vụ thực thi chính sách quốc gia, trong khi nhóm các ngân hàng TMCP tư nhân chủ yếu tập trung vào tìm kiếm lợi nhuận cho cổ đông. Trên cơ sở khác biệt lớn về vai trò, trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội cũng như thực thi chính sách của Nhà nước, cần thiết phải tách riêng hai nhóm ngân hàng này để có đánh giá phù hợp hơn cho từng nhóm. Đề xuất NHNN xem xét bổ sung nhóm các NHTM có quy mô Tổng tài sản bình quân trên 2 triệu tỷ đồng (tương ứng với các NHTM có vốn nhà nước) để có thang điểm đánh giá phù hợp hơn, ghi nhận những đóng góp của nhóm NHTM này trong việc tiên phong thực thi đường lối			

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		chính sách của Chính phủ, NHNN.			
7	Khoản 4 Điều 19 và Điểm d Khoản 3 Điều 20 Thông tư 15/2024/TT-NHNN Quy định về cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt	Điều 19, Khoản 4: “Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán ban hành các cơ chế QLRR: nhận diện rủi ro, phân nhóm các loại rủi ro xảy ra đối với từng loại hình dịch vụ cung ứng, bảo mật và bảo đảm tính toàn vẹn, chính xác của thông tin dữ liệu liên quan đến các giao dịch, có biện pháp đánh giá, kiểm soát, phòng ngừa rủi ro và tuân thủ quy định của pháp luật.” Điều 20, Khoản 3, Điểm d: “Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phải ban hành các cơ chế quản lý nhận diện các rủi ro, phân nhóm các loại rủi ro xảy ra đối với từng loại hình dịch vụ thanh toán thực hiện qua ĐVCNTT; đánh giá, phân loại các ĐVCNTT theo mức độ rủi ro; thường xuyên theo dõi, giám sát và có biện pháp kiểm tra, quản lý chặt chẽ hoạt động của ĐVCNTT trong quá trình thực hiện hợp đồng/văn bản đã ký kết...” Hiện nay việc quản lý rủi ro được thực hiện	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Không tiếp thu Mỗi nghiệp vụ có đặc thù riêng và có yêu cầu quản lý rủi ro khác nhau. Đối với hoạt động thanh toán, xu hướng tội phạm gia tăng nên cần có quy định quản lý rủi ro phù hợp để tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn, hạn chế rủi ro trong hoạt động thanh toán, đảm bảo quyền lợi của khách hàng và của chính TCTD.

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		tại các NHTM theo quy định tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN, Thông tư 13/2018/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi bổ sung. Theo đó, NHTM quản lý rủi ro theo các loại rủi ro trọng yếu (RRTD, RRHĐ, RRTT ...), TT13 không yêu cầu xây dựng quy trình QLRR riêng theo từng nghiệp vụ cụ thể. Việc quản lý rủi ro theo từng nghiệp vụ đã được tích hợp tại chính sách quản lý rủi ro theo từng rủi ro trọng yếu phù hợp với loại rủi ro phát sinh của nghiệp vụ đó (ví dụ: đối với hoạt động kinh doanh ngoại tệ sẽ được quản lý đồng thời bởi QĐ QLRR thị trường và QĐ QLRR hoạt động). Do đó, việc quy định NHTM phải xây dựng cơ chế rủi ro riêng cho từng nghiệp vụ có thể gây chồng chéo, gia tăng các nội dung phải thực hiện tại quy trình tác nghiệp của ngân hàng, gây khó khăn cho các đơn vị trực thuộc do phải tuân thủ nhiều văn bản, quy định riêng. Đề xuất NHNN			

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		xem xét không yêu cầu các NHTM phải xây dựng quy định/cơ chế quản lý rủi ro riêng cho từng nghiệp vụ, công tác QLRR tại các NHTM thực hiện thống nhất đối với các RR trọng yếu theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN, Thông tư 41/2016/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi bổ sung.			
8	Khoản 1 Điều 40 Thông tư 13/2018/TT-NHNN Quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	Khoản 1 Điều 40 yêu cầu NHTM có báo cáo nội bộ về rủi ro thị trường chậm nhất cuối ngày làm việc, bao gồm các nội dung về trạng thái, mức lãi lỗ thực tế và dự kiến, các hạn mức giao dịch trong ngày và tình hình sử dụng hạn mức. Thực tế, cuối ngày các NHTM đều phải chạy batch các chương trình xong để có số liệu chính xác, thông thường chỉ kết thúc sáng sớm ngày tiếp theo, kéo theo việc gặp khó khăn trong việc đáp ứng quy định. Đề nghị NHNN xem xét thời gian báo cáo: chậm nhất ngày làm việc tiếp theo	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tiếp thu NHNN sẽ nghiên cứu ý kiến của BIDV khi sửa đổi, bổ sung Thông tư 13/2018/TT-NHNN/

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
9	Điểm đ Khoản 1 Điều 45 Thông tư 12/2022/TT-NHNN Hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp	Điểm đ Khoản 1 Điều 45 Thông tư 12/2022/TT-NHNN quy định trách nhiệm của Ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản như sau: “Thực hiện dịch vụ cung ứng tài khoản cho các giao dịch liên quan đến khoản vay nước ngoài (rút vốn, trả nợ, trả phí, giao dịch chuyển tiền liên quan đến bảo đảm khoản vay nước ngoài theo quy định tại Thông tư này) trên cơ sở: đ) Tài liệu chứng minh bên đi vay chấp hành chế độ báo cáo trực tuyến về tình hình vay trả nợ nước ngoài ngắn hạn theo quy định tại Thông tư này (bản chụp màn hình báo cáo trên Trang điện tử có xác nhận của bên đi vay)”. Với quy định này, việc ràng buộc trách nhiệm của các ngân hàng cung ứng dịch vụ chỉ được thực hiện giao dịch khi Bên đi vay xuất trình tài liệu chứng minh đã báo cáo trực tuyến với NHNN về tình hình vay, trả nợ ngắn hạn sẽ gây khó khăn cho các Ngân hàng thương mại, đặc biệt đối	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Không tiếp thu + Tại Thông tư 12/2022/TT-NHNN, NHNN yêu cầu DN thực hiện chế độ báo cáo nhằm phục vụ công tác thống kê số liệu, quản lý hạn mức vay trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp và an toàn nợ nước ngoài quốc gia. Yêu cầu tại khoản 1.d Điều 45 Thông tư 12/2022/TT- NHNN nhằm nâng cao trách nhiệm của Bên đi vay trong việc chấp hành quy định của pháp luật về chế độ báo cáo vay trả nợ nước ngoài. Qua gần 3 năm thực hiện Thông tư 12, phần lớn DN và TCTD cung ứng dịch vụ tài khoản đã quen và chấp hành tốt quy định. + TCTD khi mở L/C cho khách hàng đã có thể thông tin đến cho khách hàng về các quy định vay trả nợ nước ngoài trong đó có yêu cầu thực hiện chế độ báo cáo để khách hàng nắm và chủ động thực hiện việc đăng ký tài khoản thực hiện báo cáo trên Trang Điện tử. Thông tư 12

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		với những giao dịch thanh toán đến hạn đã cam kết với Ngân hàng đòi tiền nước ngoài (ví dụ các giao dịch thanh toán L/C đến hạn). Quy định này đặt các ngân hàng thương mại (ngân hàng phát hành L/C) vào thế khó hoặc là không tuân thủ cam kết thanh toán với Ngân hàng nước ngoài hoặc là không đáp ứng được yêu cầu của Ngân hàng nhà nước nếu vào ngày đến hạn thanh toán, Khách hàng – Bên đi vay vẫn chưa xuất trình bản chụp màn hình báo cáo về khoản vay. Đề xuất bỏ nội dung tại Điểm đ), Khoản 1, Điều 45 hoặc sửa đổi theo hướng loại trừ trường hợp thực hiện các giao dịch liên quan đến khoản vay nước ngoài đã có cam kết thanh toán của Ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản.			đã có cả quy định về việc nộp báo cáo giấy trong trường hợp xảy ra lỗi kỹ thuật trong quá trình thực hiện báo cáo trên Trang Điện tử. Như vậy, việc thực hiện chế độ báo cáo của DN đã được tạo điều kiện thuận lợi tối đa, do đó, không phát sinh khó khăn cho khách hàng khi thực hiện. Đề nghị Ngân hàng BIDV chủ động có giải pháp tăng cường truyền thông đến khách hàng nghĩa vụ thực hiện báo cáo vay trả nợ nước ngoài nói riêng và các quy định về vay trả nợ nước ngoài nói chung.

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
10	Điều 1 Quyết định 1747/QĐ-NHNN ngày 17/10/2022 quy định về tỷ giá giao ngay giữa đồng Việt Nam với ngoại tệ của tổ chức tín dụng được phép	"Điều 1. Ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được hoạt động kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối (sau đây gọi tắt là tổ chức tín dụng được phép) thực hiện ấn định tỷ giá mua, tỷ giá bán giao ngay (spot) của đồng Việt Nam với các ngoại tệ theo nguyên tắc sau: 1. Đối với Đô la Mỹ: Không được vượt quá biên độ $\pm 5\%$ (năm phần trăm) so với tỷ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố áp dụng cho ngày giao dịch đó. 2. Đối với các ngoại tệ khác:	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Không tiếp thu Căn cứ các quy định hiện hành ¹ , các TCTD được phép hoạt động ngoại hối đã có cơ sở để xác định và niêm yết tỷ giá giao dịch và các giao dịch của TCTD phải tuân thủ quy định hiện hành của NHNN. Thực tế thời gian qua cho thấy các quy định nêu trên về cơ bản đáp ứng nhu cầu giao dịch của các TCTD; NHNN chưa ghi nhận khó khăn, vướng mắc phổ biến của các TCTD về vấn đề liên quan.

¹ - Điều 1 Quyết định số 2730/QĐ-NHNN ngày 31/12/2015 của NHNN về việc công bố tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ, tỷ giá tính chéo của Đồng Việt Nam với một số ngoại tệ khác quy định: "Hàng ngày, NHNN công bố tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ trên trang thông tin điện tử của NHNN."

- Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 1747/QĐ-NHNN ngày 17/10/2022 của NHNN quy định về tỷ giá giao ngay giữa Đồng Việt Nam với các ngoại tệ của các TCTD được phép quy định: "Ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối thực hiện ấn định tỷ giá mua, tỷ giá bán giao ngay của đồng Việt Nam đối với Đô la Mỹ không được vượt quá biên độ $\pm 5\%$ so với tỷ giá trung tâm do NHNN công bố áp dụng cho ngày giao dịch đó."

- Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 02/2021/TT-NHNN ngày 31/3/2021 của NHNN về hướng dẫn giao dịch ngoại tệ trên thị trường ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối (Thông tư 02) quy định: "Tỷ giá giao ngay giữa Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ trong giao dịch giao ngay, giao dịch giao ngay trong giao dịch hoán đổi được xác định trên cơ sở tỷ giá trung tâm do NHNN công bố tại ngày giao dịch và phạm vi biên độ do NHNN quy định."

- Điều 9 Thông tư 02 quy định về thời gian giao dịch:

"1. Tổ chức tín dụng được phép quy định về thời gian giao dịch với đối tác.

2. Đối với giao dịch phát sinh ngoài thời gian quy định trên, tổ chức tín dụng được phép phải tổ chức biện pháp quản lý, kiểm soát giao dịch để phòng ngừa rủi ro phát sinh. Giao dịch ngoài thời gian quy định phải được người có thẩm quyền phê duyệt và được ghi nhận vào trạng thái ngoại tệ của tổ chức tín dụng được phép vào ngày giao dịch."

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		Do tổ chức tín dụng được phép xác định. 3. Chênh lệch giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán do tổ chức tín dụng được phép xác định." Thực tế, TCTD có thực hiện niêm yết tỷ giá ngoại tệ và cung cấp dịch vụ ngoại hối đối với hoạt động hoàn thuế cho khách hàng tại sân bay quốc tế 24/24h giờ trong ngày (bao gồm cả khoảng thời gian từ 00 giờ sáng đến trước thời điểm NHNN thực hiện niêm yết tỷ giá trung tâm). Tại một số thời điểm tỷ giá biến động phức tạp, tỷ giá niêm yết bán USD của ngày hôm trước có khả năng gần sát với tỷ giá trần của ngày hôm sau theo quy định của NHNN. Việc này dẫn đến khi áp dụng tỷ giá bán USD trong khoảng thời gian từ 0g đến trước thời điểm niêm yết tỷ giá trung tâm của NHNN theo tỷ giá ngày hôm trước có thể vi phạm tỷ giá trần của ngày hôm sau của NHNN. Đề nghị NHNN bổ sung thêm quy định về tỷ giá trần/ sàn USD/VND áp dụng trong			

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		khoảng thời gian ngoài giờ làm việc sẽ áp dụng theo tỷ giá nào nhằm phù hợp với quy định tỷ giá trần/ sàn giao ngay.			
11	Văn bản số 6726/NHNN-PHKQ ngày 31/8/2009 của Ngân hàng Nhà nước về việc tăng cường đưa loại tiền 10.000 đồng và 20.000 đồng vào lưu thông	Theo quy định của NHNN tại văn bản số 6726/NHNN-PHKQ ngày 31/8/2009, mỗi MGDTD phải cung cấp đủ 4 loại mệnh giá trong đó tối thiểu phải có 2 loại mệnh giá 10.000 đồng hoặc 20.000 đồng. Điều này chưa phù hợp với thực tế đối với các MGDTD có khối lượng giao dịch nhiều, tần suất tiếp quỹ lớn. Đề xuất cho phép TCTD chủ động quyết định cơ cấu mệnh giá tiếp quỹ đối với máy giao dịch tự động do TCTD quản lý nhằm phù hợp với yêu cầu quản lý hiệu quả, an toàn của TCTD và nhu cầu rút tiền thực tế của khách hàng tại từng máy.	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Không tiếp thu ATM là một trong những kênh quan trọng để đưa tiền mặt ra lưu thông. Việc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) yêu cầu các tổ chức tín dụng cài đặt chương trình phần mềm máy ATM phải cung cấp đủ 4 loại mệnh giá tiền (trong đó có tối thiểu một trong hai loại tiền 10.000đ hoặc 20.000đ) nhằm đảm bảo cơ cấu tiền chi ra lưu thông. Hiện có rất ít kênh đưa tiền mệnh giá nhỏ ra lưu thông trong khi nhu cầu đối với mệnh giá này vẫn có nhiều. Mặt khác, việc cài đặt mệnh giá 10.000đ, 20.000đ là cần thiết để đáp ứng nhu cầu tiền mặt của người dân đối với những khoản rút tiền nhỏ lẻ. Trường hợp BIDV và các TCTD khác tự quyết định cơ cấu mệnh giá tiếp

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
					quỹ đối với ATM của đơn vị có thể dẫn đến việc các đơn vị chỉ sử dụng các loại tiền từ 50.000đ trở lên mà không có (hoặc rất ít) sử dụng tiền 10.000đ hoặc 20.000đ (để giảm tần suất tiếp quỹ), dẫn đến tình trạng mất cân đối cơ cấu các loại tiền trong lưu thông, đặc biệt ở những nơi người dân có thu nhập thấp hoặc đông dân cư như các khu công nghiệp, nơi tập trung nhiều trường đại học Do đó, đề nghị BIDV tuân thủ theo đúng các văn bản quy định hiện hành của NHNN liên quan cơ cấu mệnh giá tiền tiếp quỹ ATM để đảm bảo đáp ứng đủ cơ cấu các loại tiền chi ra lưu thông, đồng thời nghiên cứu nhu cầu tiền mặt từng thời điểm, từng khu vực chi nhánh BIDV để có giải pháp nâng cao chất lượng vận hành hệ thống ATM đáp ứng đầy đủ nhu cầu của khách hàng.

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
12	Chưa có quy định pháp luật	Liên quan đến tín dụng xanh: - Về xác định và phân loại dự án xanh: Đề xuất, kiến nghị Chính phủ, các Bộ, ban ngành sớm hoàn thiện khung pháp lý, chính sách tổng thể liên quan đến triển khai tài chính bền vững nói chung và tín dụng xanh nói riêng. Trước mắt, sớm ban hành Tiêu chí phân loại dự án xanh, hướng dẫn công bố thông tin tài chính khí hậu theo chuẩn quốc tế; đưa ra các quy định, hướng dẫn cụ thể, định hướng NHTM tiếp cận nguồn vốn ưu đãi cho tín dụng xanh. - Về các cơ chế khuyến khích của Chính phủ, NHNN khi triển khai cấp tín dụng xanh: Đề xuất có cơ chế khuyến khích áp dụng cho các TCTD khi triển khai cấp tín dụng xanh bao gồm: (i) Nghiên cứu đưa ra cơ chế đánh giá ưu tiên đối với các TCTD có thành tích tốt trong hoạt động tín dụng xanh; (ii) Hỗ trợ tái cấp vốn ưu đãi hoặc tạo điều kiện cho các TCTD tiếp cận nguồn vốn ưu đãi từ	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Không tiếp thu - Khung pháp lý về tín dụng xanh, tiêu chí phân loại dự án xanh đã được quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành (như Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định 08/2022/NĐ-CP, Thông tư 17/2022/TT-NHNN...) - Đối với tiêu chí phân loại dự án xanh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg ngày 4/7/2025 quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh, có hiệu lực thi hành từ ngày 22/8/2025. - Đối với đề xuất tạo điều kiện cho các TCTD tiếp cận nguồn vốn ưu đãi từ các định chế quốc tế ngoài thẩm quyền của NHNN, phụ thuộc vào quy định của các định chế tài chính quốc tế. Về cơ chế tái cấp vốn ưu đãi khi triển

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		các định chế quốc tế; (iii) Giảm hệ số rủi ro tín dụng đối với các khoản vay tài trợ dự án xanh, tương tự như cơ chế áp dụng cho khoản vay mua nhà ở xã hội tại Dự thảo sửa đổi Thông tư 41/2016/TT-NHNN.			khai cấp tín dụng xanh (điểm ii STT 12): Không tiếp thu, vì: Tại Quyết định số 1663/QĐ-NHNN ngày 06/8/2024 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1604/QĐ-NHNN ngày 07/8/2018 về phê duyệt Đề án phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam, có nội dung NHNN “xem xét ưu tiên nguồn vốn cho phát triển tín dụng xanh thông qua chính sách tái cấp vốn/tái chiết khấu trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc không ảnh hưởng đến việc điều hành chính sách tiền tệ và mục tiêu lạm phát trong từng thời kỳ”. Tại Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 đã đưa ra quan điểm: Nhà nước, thông qua vai trò của NHNN, kiến tạo môi trường kinh doanh tiền tệ, ngân hàng ổn định, an toàn,... tôn trọng các quy luật thị trường; Hệ thống các TCTD... được đối xử bình đẳng và cạnh tranh theo pháp luật, hoạt động tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Mặt

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
					khác, NHNN đã có Thông tư hướng dẫn thực hiện các biện pháp điều hành công cụ chính sách tiền tệ (trong đó có tái cấp vốn) để hỗ trợ TCTD cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn (hiện nay là Thông tư 14/2018/TT-NHNN) trên cơ sở quy định tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung) của Chính phủ (trong đó có các nội dung liên quan đến tăng trưởng xanh); các Thông tư về các hình thức tái cấp vốn khác nhau như cho vay có bảo đảm bằng cầm cố giấy tờ có giá (Thông tư 17/2011/TT-NHNN), cho vay lại theo hồ sơ tín dụng (Thông tư 24/2019/TT-NHNN)... Kiến nghị của NH Đầu tư không nêu rõ nội dung tái cấp vốn ưu đãi, đồng thời cũng chưa phù hợp với các quan điểm, chủ trương về điều hành nêu trên.